

ROMAN NUMERALS CHART

I	V	X	L	C	D	M
1	5	10	50	100	500	1000

I	1
II	2
III	3
IV	4
V	5
VI	6
VII	7
VIII	8
IX	9
X	10

XI	11
XX	20
XXX	30
XL	40
L	50
LX	60
LXX	70
LXXX	80
XC	90
C	100

CC	200
CCC	300
CD	400
D	500
DC	600
DCC	700
DCCC	800
CM	900
M	1000
MI	1001

V̄	X̄	L̄	C̄	D̄	M̄
5.000	10.000	50.000	100.000	500.000	1.000.000